

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp LH, xã LT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khu phố AH, phường H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VN và bà Lê Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn B, thời hạn là 12 tháng (ngày 28/12/2019 chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Anh Võ Bá Đ, sinh năm 1988; cư trú tại: ấp B, xã MQT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị LH, sinh năm 1988; cư trú tại: ấp BH, xã PB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2022, Nguyễn Văn B mua 01 xe mô tô biển số 70F1-567.33 để sử dụng và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến tháng 8/2022, B đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe nên B đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe để đối phó với cơ quan chức năng khi có yêu cầu kiểm tra. B đã tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook liên hệ tài khoản tên “GL” để gửi thông tin cá nhân và thông tin xe mô tô để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe với giá tiền 500.000 đồng. Khoảng một tuần sau thì B nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F1-567.33 được làm giả thông qua một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) làm nghề shipper.

Đến tháng 12/2022, do cần tiền tiêu xài nên B đem xe mô tô biển số 70F1-567.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký giả thế chấp tại tiệm cầm đồ “Tp” thuộc khu phố Qi, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 02/2023, do không có tiền để chuộc lại xe nên B đã bán xe mô tô này cho vợ chồng anh Võ Bá Đ, chị Nguyễn Thị LH với giá tiền 26.100.000 (hai mươi sáu triệu một trăm nghìn) đồng. Khi bán xe mô tô biển số 70F1-567.33 cho anh Đ thì B nói dối rằng giấy chứng nhận đăng ký xe là thật và hồ sơ, giấy tờ liên quan đến xe mô tô này đều hợp pháp nên anh Đ tin tưởng và đồng ý mua xe mô tô biển số 70F1-567.33. Sau đó, B dẫn anh Đ đến tiệm cầm đồ “Tp” để chuộc lại xe với số tiền 16.100.000 (mười sáu triệu một trăm nghìn) đồng, B cũng giao xe mô tô biển số 70F1-567.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký giả cho anh Đ trực tiếp quản lý, sử dụng và anh Đ tiếp tục chuyển khoản cho B số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền còn lại là 5.000.000 đồng thì B và anh Đ thỏa thuận sau khi làm thủ tục sang tên xong thì anh Đ sẽ trả đủ cho B.

Đến tháng 7/2023, vợ chồng anh Đ, chị LH rút hồ sơ xe để làm thủ tục sang tên nhưng không được, nghi vấn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F1-567.33 là giả nên chị LH làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an.

Tại Kết luận giám định số: 1111/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đã kết luận: Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY” số: 70 018489, tên chủ xe: NGUYỄN VĂN B SN: 1988, Địa chỉ: LH, LT, Bến Cầu, TN, Biển số đăng ký 70F1-567.33, cấp ngày

28 tháng 01 năm 2022 cần giám định là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTrB ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo B thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ lời khai của người làm chứng và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận: tại khu phố Qi, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70F1-567.33, khi bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thì B không thực hiện đúng thủ tục cấp lại theo quy định của pháp luật mà mua một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F1-567.33 giả để sử dụng nhằm đối phó lực lượng chức năng và thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật.

Căn cứ vào Kết luận giám định số: 1111/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đã kết luận: Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY” số: 70 018489, tên chủ xe: NGUYỄN VĂN B là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy tờ tài liệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn đối phó khi tham gia giao thông bị lực lượng chức năng kiểm tra, bị cáo đã cố ý mua giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F1-567.33 giả để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong và đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính). Tuy nhiên, bị cáo không tự ý thức chấp hành pháp luật, khắc phục, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả khi bán xe mô tô biển số 70F1-567.33 cho anh Võ Bá Đ và chị Nguyễn Thị LH: về ý thức, bị cáo B không có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Đ và chị LH mà giữa bị cáo và anh Đ, chị LH đã thỏa thuận bán xe mô tô theo giá thị trường. Việc bị cáo B không nói giấy chứng nhận đăng ký xe giả là hành vi lừa dối trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự. Giao dịch dân sự giữa bị cáo và anh Đ, chị LH sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có phát sinh tranh chấp.

Đối với người mà bị cáo khai đã bán giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho bị cáo, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-567.33, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, số khung: RLCE...21, số máy: 1S9...01, dung tích xi lanh: 134: không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả cho bị cáo.

Đối với 01 (một) Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY” số: 70 018489, tên chủ xe: NGUYỄN VĂN B SN: 1988, Địa chỉ: LH, LT, Bến Cầu, TN, Biển số đăng ký 70F1-567.33, cấp ngày 28 tháng 01 năm 2022 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả, đã được chuyển theo hồ sơ vụ án tại Bút lục 70 nên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **06 (sáu) tháng tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/11/2023.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn B: 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-567.33, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, số khung: RLCE...21, số máy: 1S9...01, dung tích xi lanh: 134.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY” số: 70 018489, tên chủ xe: NGUYỄN VĂN B SN: 1988, Địa chỉ: LH, LT, Bến Cầu, TN, Biển số đăng ký 70F1-567.33, cấp ngày 28 tháng 01 năm 2022 (tại Bút lục 70).

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư